TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2019
V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị M, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Hà Tiến C, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai và lời trình bày của chị Hà Thị M tại phiên toà; bản khai, lời khai của anh Lê Văn T thì nội dung vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị M và anh Lê Văn T lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Hà Thị M: Tháng 09/2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Lê Văn T không chịu lao động mà thường xuyên uống rượu, đánh đập chị, tháng 11/2014 khi vợ chồng mâu thuẫn anh T đã đánh, đạp vào bụng chị, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn với anh Lê Văn T.

Anh Lê Văn T cho rằng: Ngày 23/10/2014 (âm lịch), chị M nói bà nội anh T bị ma làm, khi chị M nói vậy anh có đạp vào bụng chị M 02 nhát, cùng ngày chị M bỏ về nhà mẹ đẻ đến nay không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn không có gì lớn nên không nhất trí ly hôn với chị M.

- *Về con chung:* Chị Hà Thị M và anh Lê Văn T không có con chung, không có con riêng và không có con nuôi nên không đề nghị giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác:* Chị Hà Thị M và anh Lê Văn T đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành do anh T vắng mặt.

Tại phiên toà:

- Chị Hà Thị M khai: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống được với nhau nên đề nghị được ly hôn với anh T. Về con chung: vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, nợ chung và các vấn đề khác chị không yêu cầu giải quyết.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử ly hôn giữa chị Hà Thị M và anh Lê Văn T; về con chung: Chị Hà Thị M và anh Lê Văn T không có con chung nên không phải giải quyết; tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác do các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Lê Văn T xin xét xử vắng

mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị M và anh Lê Văn T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng đánh, cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau, mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 11/2014 đến nay. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị M là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị M và anh Lê Văn T đều xác định vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị Hà Thị M và anh Lê Văn T đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hà Thị M và anh Lê Văn T.

2. Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị M đã nộp theo biên lai số AA/2015/0003567 ngày 14/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân. Chị M đã nộp đủ tiến án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã T;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Quốc Huy